| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KIÊN LƯƠNG**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **99**/2023/QĐST-DS | *Kiên Lương, ngày 29 tháng 8 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Cao Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Công Út

2. Bà Nguyễn Thị Bích Hằng

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 240/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn*: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 02, đường L, phường Th, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn Th - chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh B Kiên Giang.

- *Bị đơn*: Ông Trương Văn K, sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu phố Ng, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Nơi công tác: Huyện đội K, khu phố H, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh

Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 476, tổ 05, khu phố Ng, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: 08KA đường H, phường V, thành phố Nh, tỉnh Khánh Hòa.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Ý kiến của bị đơn ông Trương Văn K trình bày*: Ông thừa nhận ngày 28/9/2020 có ký Hợp đồng tín dụng số 7712-LAV-202001756 với Ngân hàng N chi nhánh B Kiên Giang, vay số tiền 250.000.000đ, lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng vay tín dụng là 11%/năm, mục đích sử dụng tiền vay là sửa nhà ở, phân kỳ hạn trả nợ theo kỳ trả lương, ông cam kết trả mỗi tháng tiền gốc là 4.167.000đ.

Nay ông đồng ý còn nợ tiền gốc lãi số tiền 178.446.232đ (Trong đó gốc là 162.500.000đ, tiền lãi là 15.946.232đ, lãi tạm tính đến ngày 29/8/2023) của Ngân hàng N chi nhánh B Kiên Giang.

Về cách thanh toán nợ vay: Ông K xin thanh toán nợ gốc mỗi tháng số tiền 5.000.000đ và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng. Thực hiện trả nợ vay vào ngày 15 hàng tháng và trả nợ vay lần đầu vào ngày 15/9/2023 cho đến khi hết số nợ vay.

Trường hợp ông K bà T vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào nêu trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền cưỡng chế thi hành toàn bộ số nợ để thu hồi nợ trả lại cho Ngân hàng N chi nhánh B Kiên Giang.

- *Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày*: Bà T phải chịu trách nhiệm liên đới cùng với ông K có nghĩa vụ trả nợ vay tín dụng cho Ngân hàng được quy định tại khoản 2 Điều 27 luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thống nhất với ý kiến của ông K và không có ý kiến gì thêm.

- *Ý kiến của đại diện nguyên đơn Ngân hàng N chi nhánh B Kiên Giang – ông Võ Văn Th trình bày*: Thống nhất ông K bà T còn nợ vay gốc lãi số tiền 178.446.232đ (Trong đó gốc là 162.500.000đ, lãi là 15.946.232đ, lãi tạm tính đến ngày 29/8/2023) và cách thanh toán nợ như ông K đưa ra trên.

Kể từ ngày 29/8/2023 cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ, ông Trương Văn K bà Nguyễn Thị Thanh T phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng theo mức lãi suất

mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7712-LAV-202001756 tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chưa thanh toán.

- *Về án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm là 4.461.156$^{đ}$, mỗi bên phải chịu ½. Ông K bà T tự nguyện nộp hết án phí, theo đó ông K bà T phải nộp án phí số tiền 4.461.156$^{đ}$ (Bốn triệu, bốn trăm sáu mươi một nghìn, một trăm năm mươi sáu đồng).

Hoàn trả lại án phí tạm nộp số tiền 4.204.944$^{đ}$ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007042 ngày 29/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang cho Ngân hàng N chi nhánh B Kiên Giang.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Thị Mai**